

Số: 197/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Mai Thị Kiều T, sinh năm 1981**

Trú tại: Số 5, ngõ 142, phường Đ, quận H, Hà Nội

Bị đơn: **Anh Đào Anh T, sinh năm 1976**

Trú tại: Ngõ 4, xóm C, xã Tả T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mai Thị Kiều T và anh Đào Anh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đào Thanh T1, sinh ngày 09/3/2007 và cháu Đào Thanh T2, sinh ngày 05/7/2005. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét. Anh chị có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí: Chị Mai Thị Kiều T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 8077 ngày 20/7/2018. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T (đăng ký kết hôn ngày 05/8/2004);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Thẩm phán

Trần Thị Thu Thủy